

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦN GIUỘC
TỈNH LONG AN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 29/2025/HSST
Ngày: 18-3-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN GIUỘC – TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Bảo.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thanh An.

Ông Võ Trường Tam .

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Thanh Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giuộc: Bà Trần Thị Thu Uyên – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 3 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 21/2025/TLST - HS ngày 27 tháng 02 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2025/QĐXXST-HS, ngày 28 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Phan Trần Bảo K, sinh ngày: 25/11/2001

Nơi thường trú: ấp P, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phan Trần Quốc N và bà Trần Thị Thanh T; Bản thân chưa có vợ, con; Tiền án: Bản án số: 78/2020/HSPT ngày 02/7/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An xử phạt 09 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, tổng hợp hình phạt chung với Bản án số 42/2020/HS-ST ngày 22/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An, buộc bị cáo phải chấp hành là 01 năm 09 tháng tù, chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/9/2021; Bản án số: 28/2022/HS-ST ngày 31/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang xử phạt 02 năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/9/2023; Tiền sự: Quyết định số 653/QĐ-XPHC, ngày 25/6/2024 của Trưởng công an xã L xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”, đã thi hành quyết định; Nhân thân: Bản án số 29/2019/HSST ngày 26/4/2019 của Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc xử phạt 03 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, chấp hành xong hình phạt ngày 16/6/2019 và Quyết định số 157/QĐ-CSĐT, ngày 13/12/2024 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công

an huyện C, tỉnh Long An khởi tố bị can, về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/11/2024 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Họ và tên: **Nguyễn Thị Kim H**, sinh ngày: 17/9/1996.

Tên gọi khác: Bi.

Nơi thường trú: 15/70B/11 Hòa Bình, Khu phố A, Phường C, Quận A, Tp .; Nghề nghiệp: buôn bán; Trình độ học vấn: không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông (không rõ) và bà Nguyễn Thị Kim L; Bản thân chưa có chồng, con; Tiền án – tiền sự: không; Nhân thân: Bản án số: 11/2015/HSST ngày 23/01/2015 của Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Tp . xử phạt 02 năm 03 tháng tù về tội “*Cướp giật tài sản*”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 16/9/2016 và Quyết định số 40/QĐ-TA, ngày 20/4/2022 của Tòa án nhân dân Quận 11, Tp . áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 18 tháng, chấp hành xong ngày 20/7/2023. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/11/2024 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

1/ Nguyễn Văn P, sinh năm: 1986 (vắng mặt).

Cư trú: Ấp A, xã P, huyện C, tỉnh Long An.

2/ Đặng Thị Ngọc H1, sinh năm: 1985 (vắng mặt).

Cư trú: ấp V, xã P, huyện C, tỉnh Long An.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ Võ Ngọc N1, sinh năm 2008 (vắng mặt).

Cư trú: ấp V, xã P, huyện C, tỉnh Long An.

2/ Nguyễn Thị Kim L, sinh năm: 1980 (vắng mặt).

Cư trú: 15/70B/11 Hòa Bình, Khu phố A, Phường C, Quận A, Tp ..

Người làm chứng: Nguyễn Gia P1, sinh năm: 1996 (vắng mặt).

Cư trú: A Tổ E, Khu phố A, thị trấn T, huyện B, Tp ..

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và qua quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ 00 ngày 26/10/2024, Phan Trần Bảo K điện thoại cho Nguyễn Thị Kim H thông qua ứng dụng Messenger rủ đi trộm cắp tài sản, H đồng ý và hẹn gặp nhau tại trước UBND xã H, huyện B, TP .. H điều khiển xe mô tô biển số: 67K1 – 201.00 (biển số giả) đến điểm hẹn, chờ K đến địa bàn huyện C, tỉnh Long An tìm xe mô tô lấy trộm. Khoảng 17 giờ 00 cùng ngày, H chờ K đến đoạn đường C –

Chánh Nhì thuộc ấp C, xã L, huyện C, K phát hiện 01 (một) xe mô tô hiệu Honda, màu đỏ - đen, biển số: 62M1 – 859.34 của anh Nguyễn Văn P đang đậu tại sân nhà anh Nguyễn Hồng P2 (anh ruột P) nhưng không có người trông coi, K kêu H quay lại đậu xe ở cặp lề đường. K đi bộ lại vị trí xe mô tô biển số: 62M1 – 859.34, dùng bộ đồan tự chế do K chuẩn bị sẵn để bẻ khóa xe rồi điều khiển xe tẩu thoát, H điều khiển xe đi theo sau, đến phòng trọ bạn của H tại ấp T, xã L, huyện C. Tại đây, K mở cốp xe vừa mới trộm được thì phát hiện bên trong có 01 (một) túi đựng áo mưa nên H nói để lại cho H sử dụng. Sau đó, K và H mang xe vừa trộm được đến địa bàn xã B, huyện B, Tp . nhờ Nguyễn Gia P1 chỉ chỗ bán xe nhưng không có ai mua. Lúc này, P1 dẫn K đến phòng trọ của bạn tên Đ (chưa rõ họ tên, địa chỉ) tại địa bàn xã P, huyện B, tỉnh Long An để gửi xe trên. Sáng ngày 27/10/2024, K và P1 quay lại phòng trọ của Đ, K tháo biển số thật 62M1 – 859.34 của xe mô tô để gắn biển số 62M1-179.14 (biển số này do K lấy trộm xe ở P vào ngày 23/10/2024) rồi điều khiển xe đến địa bàn xã T, huyện B, Tp . bán cho người tên T1 (chưa rõ họ tên, địa chỉ) với số tiền là 2.000.000 đồng, K chia cho H 1.000.000 đồng. Ngày 29/10/2024, H mở túi đựng áo mưa ra phát hiện bên trong có 16.000.000 đồng, gồm 32 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng, H cất giữ một mình, số tiền bán xe và số tiền trong cốp xe, hiện cả hai đã tiêu xài cá nhân hết. Qua truy xét, ngày 30/10/2024, Công an xã L mời K và H làm việc thì cả hai đều đã thừa nhận hành vi trộm cắp xe mô tô của mình.

Bản kết luận định giá tài sản số: 48/KL-HĐĐGTS ngày 01/11/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện C kết luận: 01 (một) xe mô tô hiệu Honda, loại Wave, màu đỏ - đen, biển số: 62M1 – 859.34 trị giá là 8.667.000 đồng (tài sản thu hồi được).

Quá trình điều tra, Phan Trần Bảo K còn khai nhận: Vào khoảng 14 giờ 00 ngày 23/10/2024, K điện thoại cho người bạn tên Đ1 (chưa rõ họ tên, địa chỉ) qua ứng dụng M rủ Đ1 đi trộm xe thì Đ1 đồng ý. Đ1 điều khiển xe mô tô hiệu Honda Wave, màu xanh – đen (không rõ biển số) đến chợ đầu mối B, Tp . chờ K. Đến khoảng 14 giờ 45 phút cùng ngày, khi cả hai đi đến đoạn đường Đ thuộc ấp P, xã P, huyện C. Kỳ phát hiện 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu đen – trắng, biển số: 62M1 – 179.14 của em Võ Ngọc N1, sinh ngày 11/10/2008 (xe do chị Đặng Thị Ngọc H1 – mẹ N1 đứng tên sở hữu) đang đậu phía trước quán G cặp lề đường, không có người trông coi, có gắn sẵn chìa khóa trên xe nên K kêu Đ1 dừng xe lại. K đi bộ lại quay đầu xe hướng ra đường Đ rồi điều khiển xe tẩu thoát về hướng ngã tư P, Đ1 điều khiển xe theo sau. Khi đến ngã tư P, K kêu Đ1 về trước để K đi bán xe rồi sẽ chia tiền sau. K điều khiển xe vừa trộm được đến nhà trọ của Đ gặp Nguyễn Gia P1, nhờ P1 tìm người bán xe giúp, và K tháo biển số thật của xe vừa trộm được ra (biển số này K gắn vào xe vụ trộm xảy ra ngày 26/10/2024 tại ấp C, xã L) rồi gắn vào biển số giả (biển số này có sẵn ở nhà Đ). Sau đó, P1 dẫn K mang xe vừa trộm được đến khu vực

Chợ G1 gặp đối tượng tên L1 (không rõ họ tên, địa chỉ) đề thỏa thuận bán xe, L1 không đồng ý mua nhưng sẽ cho K mượn 2.500.000 đồng, với điều kiện K phải để xe lại để làm tin, khi nào mang tiền đến thì lấy xe về. Sau khi nhận tiền, K trả nợ cho P1 1.000.000 đồng, số tiền còn lại K đã tiêu xài cá nhân hết, chưa chia tiền cho Đ1.

Bản kết luận định giá tài sản số: 47/KL-HĐĐGTS ngày 01/11/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện C kết luận: 01 (một) xe mô tô Yamaha Sirius, màu đen – trắng, biển số: 62M1 – 179.14 trị giá 4.667.000 đồng (tài sản không thu hồi được).

Tại Bản cáo trạng số 29/CT-VKSCG ngày 26/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giuộc truy tố bị cáo Phan Trần Bảo K về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự và bị cáo Nguyễn Thị Kim H về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như Bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 50 và Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Phan Trần Bảo K từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50 và Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Thị Kim H từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với hai bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Đề nghị áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự.

Tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius, màu bạc, số máy: 3S31010456, số khung: RLCS3S105Y010456, là tài sản của bị cáo H sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) biển số xe mô tô: 67K1 – 201.00.

Đối với 01 (một) xe mô tô hiệu Honda, loại Wave, màu đỏ - đen, quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra tạm giữ và hoàn trả cho bị hại Nguyễn Văn P, là phù hợp.

Đề nghị áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584; 585; 586; Điều 589 Bộ luật dân sự.

Về trách nhiệm dân sự: ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo H. Buộc bị cáo H bồi thường cho bị hại Nguyễn Văn P số tiền 3.000.000 đồng.

Bị hại Đặng Thị Ngọc H1 không yêu cầu bị cáo K bồi thường 01 (một) xe mô tô biển số 62M1-179.14, nên đề nghị không xem xét. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Nguyễn Thị Kim L là mẹ bị cáo H không yêu cầu về số tiền 13.000.000 đồng đã bồi thường cho bị hại Nguyễn Văn P, nên đề nghị không xem xét.

Hai bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Hai bị cáo trong lời nói sau cùng xin xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giuộc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Qua điều tra và tại phiên tòa, hai bị cáo Phan Trần Bảo K và Nguyễn Thị Kim H khai nhận: Vào ngày 23/10/2024, K rủ đồng phạm tên Đ1 (không rõ nhân thân) đi trộm cắp tài sản, cả hai đến khu vực ấp P, xã P, huyện C lén lút lấy trộm xe mô tô Yamaha Sirius biển số 62M1-179.14 của chị Đặng Thị Ngọc H1, theo Kết luận định giá tài sản số: 47/KL-HĐĐGTS, ngày 01/11/2024, kết luận: tài sản là xe mô tô bị cáo K chiếm đoạt trị giá 4.667.000 đồng. Ngày 26/10/2024, Phan Trần Bảo K rủ Nguyễn Thị Kim H cùng nhau đi trộm cắp tài sản, H điều khiển xe mô tô biển số 67K1-201.00 chở K đến ấp C, xã L, huyện C phát hiện và lấy trộm xe mô tô biển số 62M1-859.34 của anh Nguyễn Văn P, theo Kết luận định giá tài sản số: 48/KL-HĐĐGTS, ngày 01/11/2024, kết luận: tài sản là xe mô tô bị cáo K và H chiếm đoạt trị giá 8.667.000 đồng và số tiền 16.000.000 đồng trong túi áo mưa để trong cốp xe. Giá trị tài sản bị cáo K và H chiếm đoạt trên 2.000.000 đồng và dưới 50.000.000 đồng. Nên hành vi của bị cáo H cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Việc hai bị cáo K và H cùng thực hiện hành vi phạm tội vào ngày 26/10/2024, nhưng không có sự bàn bạc phân công vai trò trước đó, là đồng phạm giản đơn, nên không xem xét đến tình tiết định khung tăng nặng hình phạt là phạm tội có tổ chức.

[3] Bị cáo K có tiền án, cụ thể: Bản án số: 78/2020/HSPT ngày 02/7/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An xử phạt 09 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, tổng hợp hình phạt chung với Bản án số 42/2020/HS-ST ngày 22/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An, buộc bị cáo phải chấp hành là 01 năm 09 tháng tù, chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/9/2021 và Bản án số: 28/2022/HS-ST ngày 31/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang xử phạt 02 năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/9/2023, chưa được xóa án tích, thì ngày 23 và ngày 26 tháng 10 năm 2024, bị cáo K lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội mới với lỗi cố ý. Nên thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 53 Bộ luật hình sự và là tình tiết định khung tăng nặng hình phạt “*Tái phạm nguy hiểm*” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[4] Hành vi phạm tội của hai bị cáo được thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự an toàn xã hội, gây mất an ninh trị an tại địa phương. Hai bị cáo nhận thức được hành vi lén lút lấy trộm tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện tội phạm. Do đó hành vi phạm tội của hai bị cáo cần phải được xử lý thỏa đáng mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với hai bị cáo: bị cáo H phạm tội không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo K đã hai lần thực hiện hành phạm tội đều đủ định lượng (trên 2.000.000 đồng) là tình tiết tăng nặng “*Phạm tội 02 lần trở lên*” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[6] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với hai bị cáo: quá trình điều tra và tại phiên tòa hai bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo H đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại số tiền 13.000.000 đồng là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] Xét về nhân thân, hai bị cáo đều có nhân thân xấu; bị cáo K có 03 (ba) tiền án về tội “*Trộm cắp tài sản*” như đã phân tích tại phần [3], có 01 (một) tiền sự, ngày 25/6/2024 bị Trưởng công an xã L ra Quyết định xử phạt hành chính về hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*” với số tiền 1.500.000 đồng và nhân thân: theo Bản án số 29/2019/HSST ngày 26/4/2019 của Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc xử phạt 03 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, Quyết định số 157/QĐ-CSĐT, ngày 13/12/2024 bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Long An khởi tố bị can, về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Bị cáo H theo Bản án số: 11/2015/HSST ngày 23/01/2015 của Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Tp . xử phạt 02 năm 03 tháng tù về tội “*Cướp giật*”

tài sản” và Quyết định số 40/QĐ-TA, ngày 20/4/2022 của Tòa án nhân dân Quận 11, Tp . áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 18 tháng.

[8] Với những phân tích trên, xét thấy hình phạt dành cho bị cáo K phải cao hơn bị cáo H và xét thấy cần cách ly hai bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục hai bị cáo trở thành người có ích cho xã hội. Xét thấy áp dụng hình phạt tù đối với hai bị cáo cũng đủ răn đe, nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với hai bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[9] Đối với đối tượng tên Đ1 (không rõ nhân thân), theo bị cáo K khai là người cùng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản cùng với K vào ngày 23/10/2024 và đối với đối tượng tên Đ (không rõ nhân thân) theo bị cáo K khai là người cho K gửi xe và đối tượng tên T1, L1 (không rõ nhân thân) có hành vi giúp K mua và bán xe mô tô. Qua điều tra chưa xác minh được họ tên, địa chỉ cụ thể, nên Cơ quan cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ, xử lý sau. Đối với anh Nguyễn Gia P1 có hành vi giúp K trong việc mua bán xe mô tô, nhưng không biết đây là tài sản do phạm tội mà có, nên không xem xét xử lý.

[10] Về tang vật: Căn cứ quy định tại Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự để xử lý tang vật thu giữ như sau:

[10.1] Đối với 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius, màu bạc, số máy: 3S31010456, số khung: RLCS3S105Y010456, theo bị cáo H khai nhận là do bị cáo mua lại, nhưng do xe cũ, giá trị thấp, nên không làm thủ tục sang tên đổi chủ. Xét thấy xe mô tô này, bị cáo H sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội, nên tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước.

10.2] Đối với 01 (một) biển số xe mô tô: 67K1 – 201.00 do bị cáo H gắn vào xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius, màu bạc, do không xác định được chủ sở hữu, nên tịch thu tiêu hủy.

[10.3] Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra tạm giữ và hoàn trả cho bị hại Nguyễn Văn P 01 (một) xe mô tô hiệu Honda, loại Wave, màu đỏ - đen, là phù hợp.

[11] Về trách nhiệm dân sự: tại phiên tòa bị hại Đặng Thị Ngọc H1 vắng mặt, nhưng theo hồ sơ thể hiện (*bút lục số 206*) thể hiện không yêu cầu bị cáo K bồi thường giá trị 01 (một) xe mô tô biển số 62M1-179.14 do không thu hồi được, nên không xem xét. Bị hại Nguyễn Văn P vắng mặt, nhưng theo hồ sơ thể hiện (*bút lục số 161*) còn yêu cầu bị cáo H phải bồi thường tiếp số tiền còn lại là 3.000.000 đồng (ba triệu đồng), trước yêu cầu của bị hại, bị cáo H đồng ý, nên ghi nhận. Bà Nguyễn Thị Kim L là mẹ bị cáo H vắng mặt, nhưng theo hồ sơ thể hiện (*bút lục số 166*) không

yêu cầu về số tiền 13.000.000 đồng đã bồi thường cho bị hại Nguyễn Văn P, nên không xem xét.

[12] Về án phí: mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và bị cáo H còn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền 3.000.000 đồng còn phải bồi thường cho phía bị hại Nguyễn Văn P theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Phan Trần Bảo K và Nguyễn Thị Kim H cùng phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 50 và Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Phan Trần Bảo K 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 02/11/2024.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50 và Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Thị Kim H 01 (một) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 02/11/2024.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự. Tiếp tục tạm giam hai bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án (18/3/2025) để đảm bảo việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự.

Về tang vật:

Tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius, màu bạc, số máy: 3S31010456, số khung: RLCS3S105Y010456.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) biển số xe mô tô: 67K1 – 201.00.

Hiện vật chứng trên Chi cục thi hành án dân sự huyện Cần Giuộc đang tạm giữ theo Quyết định chuyển vật chứng số 21/QĐ-VKSCG, ngày 26/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giuộc.

Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584; 585; 586; Điều 590; Điều 357; Điều 468 Bộ luật dân sự.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Thị Kim H phải bồi thường cho bị hại Nguyễn Văn P số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất pháp luật quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Về án phí: bị cáo K và H, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- CA Tỉnh Long An;
- VKSND huyện Cần Giuộc;
- THADS huyện Cần Giuộc;
- Bị cáo; đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

NGUYỄN ĐỨC BẢO

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦN GIUỘC
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Cần Giuộc, ngày 18 tháng 3 năm 2025

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi **9** giờ **00** phút ngày 18 tháng 3 năm 2025.

Tại: trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Bảo.

Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thanh An.

Ông Võ Trường Tam .

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 21/2025/TLST-HS, ngày 27/02/2025 đối với bị cáo: Phan Trần Bảo Kỳ và Nguyễn Thị Kim Hương.

Căn cứ vào Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Về tội danh:

Bị cáo Phan Trần Bảo Kỳ và Nguyễn Thị Kim Hương cùng phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

2. Về Điều luật áp dụng:

Đối với Phan Trần Bảo Kỳ: Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 50 và Điều 58 Bộ luật hình sự.

Đối với Nguyễn Thị Kim Hương: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50 và Điều 58 Bộ luật hình sự.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

3. Về hình phạt:

Xử phạt: Phan Trần Bảo Kỳ 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 02/11/2024.

Xử phạt: Nguyễn Thị Kim Hương 01 (một) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 02/11/2024.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự. Tiếp tục tạm giam hai bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án (18/3/2025) để đảm bảo việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

4. Các vấn đề khác:

Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự.

Về tang vật:

Tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius, màu bạc, số máy: 3S31010456, số khung: RLCS3S105Y010456.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) biển số xe mô tô: 67K1 – 201.00.

Hiện vật chứng trên Chi cục thi hành án dân sự huyện Cần Giuộc đang tạm giữ theo Quyết định chuyển vật chứng số 21/QĐ-VKSCG, ngày 26/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giuộc.

Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584; 585; 586; Điều 590; Điều 357; Điều 468 Bộ luật dân sự.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Thị Kim Hương phải bồi thường cho bị hại Nguyễn Văn Phùng số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất pháp luật quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Về án phí: bị cáo Kỳ và Hương, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Hương phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi 9 giờ 15 phút, cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên của Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

HỘI THẨM NHÂN DÂN

CHỦ TỌA

NGUYỄN THANH AN – VÕ TRƯỜNG TAM

NGUYỄN ĐỨC BẢO

